

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 687/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2025

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Tiên Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Châu Thị Lệ

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số A đường P, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số A đường P, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2009, quyền số 01/2008 ngày 21/08/2009 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp với nhau về nhiều mặt, cả hai không có tiếng nói chung. Hai bên đã nhiều lần tìm cách hòa giải, tự hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng vẫn không có kết quả. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H trong quá trình chung sống có 02 (hai) con chung, tên V, sinh ngày 16/8/2012 và Y, sinh ngày 03/06/2010. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 (hai) con chung trẻ V và trẻ Y. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con.

Tại bản tự khai ngày 07/5/2025, 02 (hai) trẻ V và trẻ Y trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/5/2025, 02 (hai) trẻ V và trẻ Y trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 21/08/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2023 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, đỉnh điểm là năm 2024. Hai bên đã nhiều lần tìm cách hòa giải, tự hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông Huỳnh Văn H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung, tên V, sinh ngày 16/8/2012 và tên Y, sinh ngày 03/06/2010. Ông H đồng ý giao 02 (hai) con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về nợ chung, tài sản chung: Ông Huỳnh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/6/2025, ông Huỳnh Văn H xác định đã nhận được các văn bản tố tụng gồm Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa, Thông báo kết quả phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp. Tuy nhiên, ông H phải đi công tác gấp, do đó, ông không thể tham gia phiên tòa và đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà, bà H và ông H giữ nguyên yêu cầu đã trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có văn bản số 44/CV-KSXX-DS ngày 30/5/2025 xác định không tham gia phiên tòa theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Văn H, do đó đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Căn tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị đơn ông Huỳnh Văn H có cơ sở xác định ông H hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ số A P, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Huỳnh Văn H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2009, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/08/2009 xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, đến năm 2023 bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Về con chung:

Căn cứ bản sao giấy khai sinh số: 261, quyển số 02/2012 ngày 20/08/2012 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, của V, sinh ngày 16/8/2012.

Căn cứ bản sao giấy khai sinh số: 159, quyển số 01/2010 ngày 22/06/2010 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, của Y, sinh ngày 03/06/2010.

Căn cứ hai tài liệu trên, xác định V và Y là con chung của bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H.

Bà Nguyễn Thị H cũng xác định có 02 (hai) con chung tên V, sinh ngày 16/8/2012 và Y, sinh ngày 03/06/2010. Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung V và Y. Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 07/5/2025, 02 (hai) trẻ V và Y có trình bày nguyện vọng đều muốn được ở với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Xét thấy nguyện vọng của bà H là chính đáng, trẻ V và Y có nguyện vọng được sống chung cùng mẹ và cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, giao con chung là trẻ V, sinh ngày 16/8/2012 và Y, sinh ngày 03/06/2010 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng cho con: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Văn H. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 110/2009, quyển số 01/2008 ngày 21/08/2009 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, giao 02 (hai) con chung tên V, sinh ngày 16/8/2012 và Y, sinh ngày 03/06/2010 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Huỳnh Văn H có quyền và nghĩa vụ nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của trẻ V và trẻ Y được sống chung với bà Nguyễn Thị H.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0057653 ngày 21/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- CCTHADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 17, Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Tiến Thịnh